BÀI TẬP CHỦ ĐỀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1945)
MÔN LỊCH SỬ KHỐI 11 HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025-2026

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Bài 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1945)

Câu 1. Do có vị trí địa lí chiến lược quan trọng nên trong suốt tiến trình lịch sử, Việt Nam là
A. một cường quốc thương mại đường biển, có vai trò chi phối kinh tế thế giới.
B. địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng của các cường quốc trong khu vực và thế giới.
C. "vùng đệm" giữa khu vực thuộc địa của thực dân Anh và thực dân Pháp.
D. một đế quốc hùng mạnh, có tầm ảnh hưởng lớn trên trường quốc tế.

Câu 2. Quốc gia nào dưới đây có vị trí địa lí được coi là "cầu nối" giữa khu vực Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo?
A. Lào. B. Thái Lan. C. Việt Nam. D. Mianma.

Câu 3. Thắng lợi của những cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam có nhiều tác động tích cực đối với sự phát triển của đất nước, **ngoại trừ** việc
A. góp phần hình thành nhiều truyền thống tốt đẹp.
B. giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc.
C. đưa Việt Nam phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.
D. bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 4. Kế sách nào của Ngô Quyền đã được quân dân nhà Trần kế thừa, vận dụng để đánh đuổi quân Nguyên xâm lược (1288)?
A. Tiên phát chế nhân. B. Đánh thành diệt viện.
C. Vườn không nhà trống. D. Đóng cọc trên sông Bạch Đằng.

Câu 5. Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán năm 938 là trận
A. Bạch Đằng.B. Như Nguyệt.C. Bình Lệ Nguyên, Đông Bộ Đầu. D. Rạch Gầm - Xoài Mút.

Câu 6. Sự kiện lịch sử nào ở thế kỉ X đã chấm dứt thời kì Bắc thuộc, đưa Việt Nam bước vào thời kì độc lập, tự chủ lâu dài?
A. Ngô Quyền xưng vương lập ra nhà Ngô (939).
B. Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo (938).
C. Khởi nghĩa giành quyền tự chủ của Khúc Thừa Dụ (905).
D. Khúc Hạo cải cách hành chính, xây dựng quyền tự chủ (907).

Câu 7. Nhà Tống lợi dụng cơ hội nào để lăm le xâm lược Đại Cồ Việt?
A. Đại Cồ Việt đang rơi vào tình trạng "loạn 12 sứ quân".
B. Đất nước rối ren, Lê Hoàn đảo chính lật đổ nhà Đinh.
C. Triều Đinh lục đục, chia rẽ; vua Đinh Toàn còn nhỏ tuổi.
D. Triều đình suy tôn Lê Hoàn lên ngôi vua thay cho vua Đinh.

Câu 8. Sau khi rút quân về nước, Lý Thường Kiệt cho xây dựng hệ thống phòng ngự chống Tống ở đâu?
A. Sông Bạch Đằng. B. Sông Như Nguyệt. C. Sông Mã. D. Sông Hồng.

Câu 9. Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý là
A. trận Bạch Đằng. B. trận Như Nguyệt.
C. trận Ngọc Hồi - Đống Đa. D. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.

Câu 10. Trước nguy cơ xâm lược của nhà Tống, Lý Thường Kiệt đã có chủ trương gì?
A. Đầu hàng nhà Tống để tránh tổn thất. B. "Đánh chắc, tiến chắc".
C. Thực hiện kế "vườn không nhà trống". D. "Tiến công trước để tự vệ".

Câu 11. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 - 1077) kết thúc thắng lợi là bởi
A. quân dân Đại Việt đã chiến đấu anh dũng.
B. nhà Tống bị hao tổn binh lực nên chủ động rút quân.
C. nhà Tống nhận thấy việc xâm lược Đại Việt là phi nghĩa.
D. quân dân Đại Việt giành thắng lợi quyết định tại sông Bạch Đằng.
Câu 12. Trước nguy cơ nhà Nguyên đang lăm le xâm lược Đại Việt lần thứ hai, Trần Quốc Tuấn đã soạn Hịch Tướng sĩ để
A. kêu gọi quân sĩ và nhân dân hạ vũ khí, đầu hàng giặc.
B. khích lệ tinh thần chiến đấu của quân dân Đại Việt.
C. huy động quân sĩ xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt.
D. vận động nhân dân thực hiện kế sách "vườn không nhà trống".
Câu 13. Để đối phó với thế mạnh của quân Mông - Nguyên, cả ba lần nhà Trần đều thực hiện kế sách
A. "đánh nhanh thắng nhanh". B. "tiên phát chế nhân".
C. "vây thành, diệt viện". D. "vườn không nhà trống".
Câu 14. Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền (938), chống quân Tống thời Tiền Lê (981) và chống quân Nguyên thời Trần (1287 - 1288) có điểm chung nào?
A. Bố trí trận địa mai phục và giành được chiến thắng lớn trên sông Bạch Đằng.
B. Thực hiện kế sách "vườn không nhà trống" gây cho quân địch nhiều khó khăn.
C. Xây dựng phòng tuyến quân sự trên sông Như Nguyệt để chặn đánh giặc.
D. Chủ động tấn công trước để phòng vệ và chặn sức mạnh của quân địch.
Câu 15. Trận Rạch Gầm - Xoài Mút của quân Tây Sơn là một trong những
A. chiến thắng quan trọng, làm lung lay ách thống trị của nhà Minh ở Đại Việt.
B. trận thủy chiến lớn trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam.
C. trận đánh lớn, thể hiện rõ nghệ thuật "công thành, diệt viện" của nhân dân Việt Nam.
D. chiến thắng quan trọng, làm lung lay ách thống trị của nhà Mãn Thanh ở Đại Việt.
Câu 16. Trận đánh nào có ý nghĩa quyết định tới thắng lợi trong cuộc chiến đấu chống quân Xiêm của nghĩa quân Tây Sơn (1785)?
A. Tốt Động - Chúc Động. B. Rạch Gầm - Xoài Mút.
C. Chi Lăng - Xương Giang. D. Ngọc Hồi - Đống Đa.
Câu 17. Tháng 1/1789, quân Tây Sơn giành được thắng lợi nào dưới đây?
A. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.
B. Đánh tan gần 5 vạn quân Xiêm xâm lược.
C. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.
D. Đánh tan hơn 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.
Câu 18. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh, vua Quang Trung đã sử dụng chiến thuật quân sự nào?
A. Thần tốc, bất ngờ. B. Vườn không nhà trống.
C. Tiên phát chế nhân. D. Đóng cọc trên sông.
Câu 19. Thắng lợi của quân Tây Sơn trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược Mãn Thanh (1789) có ý nghĩa như thế nào?
A. Giành lại chính quyền tự chủ từ tay quân Thanh.
B. Hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.
C. Tạo điều kiện cho sự thống nhất quốc gia.
D. Bảo vệ được nền độc lập của đất nước.
Câu 20. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam?
A. Quân giặc gặp nhiều khó khăn trong quá trình xâm lược.

B. Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang mang tính phi nghĩa.
C. Các cuộc bảo vệ độc lập dân tộc của Việt Nam mang tính chính nghĩa.
D. Quân giặc không quen địa hình và điều kiện tự nhiên nhiên của Đại Việt.
Câu 21. Nguyên nhân khách quan nào dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam?
A. Các cuộc bảo vệ độc lập dân tộc của Việt Nam mang tính chính nghĩa.
B. Tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí bất khuất của người Việt.
C. Quân giặc gặp nhiều khó khăn trong quá trình xâm lược.
D. Sự lãnh đạo của các tướng lĩnh mưu lược, tài giỏi.
Câu 22. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam (thế kỉ X - thế kỉ XIX) thắng lợi là do
A. kẻ thù chủ quan, không có tổ chức chặt chẽ.
B. ta có kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo.
C. tương quan lực lượng chênh lệch, địch có quân số ít hơn ta.
D. địch thiếu những viên tướng chỉ huy tài năng, nhiều kinh nghiệm.
Câu 23. Một trong những cuộc kháng chiến không thành công của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là
A. kháng chiến chống Thanh của nhà Tây Sơn (1789).
B. kháng chiến chống quân Tống thời thời Lý (1075-1077).
C. kháng chiến chống thực dân Pháp của nhà Nguyễn (1858 - 1884).
D. kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền (938).
Câu 24. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến cho cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược của nhà Hồ (1406 - 1407) thất bại là gì?
A. Quân Minh có ưu thế hơn về lực lượng, vũ khí.
B. Nhà Hồ không xây dựng được thành lũy kiên cố.
C. Nhà Hồ không xây dựng được khối đoàn kết dân tộc.
D. Nhà Hồ không có tướng lĩnh tài giỏi, quân đội mạnh.
Câu 25. Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước
A. Văn Lang. B. Âu Lạc. C. Vạn Xuân. D. Nam Việt.
Câu 26. Từ sự thất bại của Nhà nước Âu Lạc trước quân xâm lược, chúng ta có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?
A. Củng cố khối đoàn kết toàn dân; cảnh giác trước mọi âm mưu của kẻ thù.
B. Cầu viện sự giúp đỡ, viện trợ của các lược lượng bên ngoài khi có chiến tranh.
C. Xây dựng nhiều thành lũy kiên cố; nghiên cứu, chế tạo các loại vũ khí hiện đại.
D. Luôn hòa hoãn, nhân nhượng với các nước để giữ môi trường hòa bình, ổn định.
Câu 27. Tháng 9/1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đã chọn địa điểm nào để mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?
A. Đà Nẵng. B. Gia Định. C. Hà Nội. D. Thuận An.
Câu 28. Nội dung nào trong Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) đã vi phạm nghiêm trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam?
A. Nhà Nguyễn phải giải tán các toán nghĩa binh chống Pháp ở Nam Kì.
B. Bồi thường cho Pháp khoản chiến phí tương đương 288 vạn lạng bạc.
C. Nhà Nguyễn nhượng cho Pháp ba tỉnh Đông Nam Kì và đảo Côn Lôn.
D. Nhà Nguyễn thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kì và Trung Kì.
Câu 29. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân thất bại của phong trào kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam (1858 - 1884)?
A. Nhà Nguyễn thiếu quyết tâm chiến đấu chống thực dân Pháp.

B. Pháp có ưu thế hơn về vũ khí, kĩ thuật, phương tiện chiến tranh.
C. Nhân dân Việt Nam lo sợ, không kiên quyết đấu tranh chống Pháp.
D. Các phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra lẻ tẻ, thiếu sự liên kết.
Câu 30. Vì sao trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1858 - 1884), thực dân Pháp không thể thực hiện thành công kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh"?
A. Lực lượng quân Pháp ít; vũ khí và phương tiện chiến tranh lạc hậu.
B. Nhân dân Việt Nam quyết liệt chống lại hành động xâm lược của Pháp.
C. Nhà Nguyễn quyết tâm lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống xâm lược.
D. Quân dân Việt Nam đẩy lùi được mọi đợt tấn công của thực dân Pháp.
Câu 31. Nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến sự thất bại của một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam?
A. Tương quan lực lượng quá chênh lệch.
B. Không có vũ khí hiện đại, thành lũy kiên cố.
C. Không có tướng lĩnh tài giỏi, quân đội mạnh.
D. Nhân dân bị khuất phục trước sức mạnh của giặc.
Câu 32. Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?
A. Hiệp ước Nhâm Tuất. B. Hiệp ước Pa-tơ-nốt.
C. HIệp ước Giáp Tuất. D. Hiệp ước Hác - măng.
Câu 33. Đặc điểm của cuộc kháng chiến chống xâm lược Mãn Thanh là
A. diễn ra trong thời gian khá lâu và bền bỉ. B. tập trung những mâu thuẫn của lịch sử.
C. tiêu diệt nhiều quân xâm lược nhất. D. sự kết hợp chống ngoại xâm và nội phản.
Câu 34. Các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX thắng lợi đều xuất phát từ nguyên nhân chung nào sau đây?
A. Có lực lượng quân sự hùng mạnh, trung thành tuyệt đối.
B. Phát huy được sức mạnh của toàn dân để tạo nên sức mạnh to lớn.
C. Kiên quyết không nhân nhượng, thỏa hiệp với kẻ thù.
D. Tổ chức tấn công quy mô lớn ngay khi kẻ thù vào nước ta.

Bài 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN - ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX)

Câu 1. Năm 40, Hai Bà Trưng đã lãnh đạo người Việt nổi dậy chống lại ách cai trị của
A. nhà Hán. B. nhà Ngô. C. nhà Lương. D. nhà Đường.
Câu 2. Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là
A. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.
B. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.
C. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.
D. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa.
Câu 3. Năm 248, Bà Triệu dấy binh khởi nghĩa ở
A. vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội). B. núi Nưa (Triệu Sơn, Thanh Hóa).
C. núi Tùng (Triệu Lộc, Thanh Hóa). D. vùng cửa sông Bạch Đằng (Hải Phòng).
Câu 4. Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu (248) đã
A. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt.
B. tô đậm thêm truyền thống yêu nước, bất khuất của nhân dân Việt Nam.
C. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng 10 năm.
Câu 5. Năm 542, Lý Bí lãnh đạo người Việt nổi dậy chống lại ách cai trị của
A. nhà Hán. B. nhà Ngô. C. nhà Lương. D. nhà Đường.

Câu 6. Sau khi khởi nghĩa giành thắng lợi (544), Lý Bí đã
A. lập ra nhà nước Đại Cồ Việt. B. lên ngôi vua, lấy hiệu là Lý Nam Đế.
C. tiến hành cải cách đất nước. D. xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa.
Câu 7. Việc Lý Bí đặt tên nước là Vạn Xuân thể hiện điều gì?
A. Mong muốn chiến thắng quân xâm lược trong mùa Xuân.
B. Ý chí và quyết tâm bảo vệ độc lập, tự chủ của dân tộc.
C. Ý chí và quyết tâm duy trì nền hòa bình của dân tộc.
D. Mong muốn quốc gia tồn tại lâu dài, yên vui.
Câu 8. Năm 713, Mai Thúc Loan dấy binh khởi nghĩa ở
A. Hoan Châu. B. Đường Lâm. C. Mê Linh. D. Luy Lâu.
Câu 9. Điểm giống nhau cơ bản giữa cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan (713 - 722) và khởi nghĩa Phùng Hưng (776 - 791) là gì?
A. Chống lại ách cai trị hà khắc, tàn bạo của nhà Lương.
B. Bùng nổ ở Hoan Châu, sau đó tiến về giải phóng Tống Bình.
C. Giành và giữ được chính quyền độc lập trong một thời gian.
D. Thắng lợi, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.
Câu 10. Việc nhà Đường phong chức Tiết độ sứ cho Khúc Thừa Dụ (906) chứng tỏ
A. nhà Đường đã dụ dỗ, mua chuộc được Khúc Thừa Dụ.
B. nhà Đường tiếp tục tăng cường bộ máy thống trị ở An Nam.
C. nhà Đường buộc phải công nhận nền tự chủ của người Việt.
D. ách thống trị của phong kiến phương Bắc vĩnh viễn chấm dứt.
Câu 11. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của nhân dân Đại Việt chống lại quân xâm lược nào?
A. Nhà Hán. B. Nhà Tống. C. Nhà Nguyên. D. Nhà Minh.
Câu 12. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh nào?
A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.
B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
C. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.
D. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
Câu 13. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là
A. Nguyễn Trãi. B. Lê Lợi. C. Lê Lai. D. Đinh Liệt.
Câu 14. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập nhà Lê sơ?
A. Khởi nghĩa Lý Bí. B. Khởi nghĩa Lam Sơn.
C. Khởi nghĩa Phùng Hưng. D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
Câu 15. Không giống với các cuộc kháng chiến chống xâm lược thời Lý - Trần, khởi nghĩa Lam Sơn diễn ra trong bối cảnh
A. Đại Ngu đã bị nhà Minh đô hộ. B. Đại Việt là quốc gia độc lập, có chủ quyền.
C. nhà Minh lâm vào khủng hoảng, suy yếu.D. nhà Nguyên lâm vào khủng hoảng, suy yếu.
Câu 16. Vào mùa hè năm 1423, Lê Lợi đã đề nghị tạm hoà với quân Minh vì
A. thiếu tướng tài, tinh thần chiến đấu của quân sĩ sa sút.
B. nghĩa quân ánh mãi không thắng nên chấp nhận cầu hoà.
C. quân sĩ khiếp sợ trước sức mạnh của giặc, tinh thần sa sút.
D. muốn tranh thủ thời gian hòa hoãn để xây dựng lực lượng.
Câu 17. Tình hình của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm đầu hoạt động (1418 - 1423) như thế nào?
A. Gặp nhiều khó khăn, hoạt động chủ yếu ở vùng núi rừng Nghệ An.
B. Giành được nhiều chiến thắng lớn như: Tốt Động - Chúc Động,...
C. Gặp nhiều khó khăn, tổn thất lớn, có lúc lực lượng chỉ còn 100 người.
D. Tiến công mạnh mẽ, triệt hạ được nhiều doanh trại của quân Minh.

Câu 18. Tại trận Chúc Động - Tốt Động, nghĩa quân Lam Sơn đã tổ chức đánh quân Minh như thế nào?
A. Bố trí mai phục, phục kích khi địch rơi vào trận địa.
B. Tấn công trực tiếp vào căn cứ của quân Minh.
C. Cố thủ và chờ viện binh để tấn công quân Minh.
D. Xây dựng hệ thống phòng tuyến quân sự kiên cố.
Câu 19. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã
A. buộc nhà Minh phải thần phục, cống nạp sản vật cho Đại Việt.
B. kết thúc 20 năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục độc lập dân tộc.
C. đưa nước Đại Việt trở thành cường quốc hùng mạnh nhất châu Á.
D. Mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ cho dân tộc Việt Nam.
Câu 20. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi là do
A. nhân dân Việt Nam luôn nêu cao tinh thần yêu nước.
B. nhà Minh nhận thấy cuộc chiến tranh xâm lược là phi nghĩa.
C. có sự lãnh đạo của nhiều tướng tài, như: Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo…
D. quân Minh cắt một phần lãnh thổ để giảng hòa với quân Lam Sơn.
Câu 21. Năm 1771, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở vùng
A. núi Chí Linh (Hải Dương).
B. Tây Sơn hạ đạo (Tây Sơn, Bình Định).
C. núi Tam Điệp (Ninh Bình).
D. Tây Sơn thượng đạo (An Khê, Gia Lai).
Câu 22. Năm 1771, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa nhằm
A. lật đổ ách cai trị của quân Thanh.
B. chống lại chính quyền chúa Nguyễn.
C. lật đổ ách cai trị của quân Minh.
D. chống lại chính quyền Lê - Trịnh.
Câu 23. Năm 1786, nghĩa quân Tây Sơn giành được thắng lợi nào sau đây?
A. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.
B. Đánh tan hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.
C. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.
D. Đánh tan hơn 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.
Câu 24. Trong cuộc chiến đấu với quân Xiêm (1785), cách đánh của quân Tây Sơn có điểm gì độc đáo?
A. Tấn công trước để chặn thế mạnh của địch.
B. Thực hiện kế sách "vườn không nhà trống".
C. Triệt để thực hiện kế sách "công tâm".
D. Nghi binh, lừa địch vào trận địa mai phục.
Câu 25. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nét độc đáo trong cách đánh của quân Tây Sơn khi chiến đấu với quân Mãn Thanh xâm lược (1788 - 1789)?
A. Rút lui nhằm tránh thế giặc mạnh và bảo toàn lực lượng.
B. Chú trọng xây dựng phòng tuyến tại Tam Điệp - Biện Sơn.
C. Chủ động tấn công để chặn trước thế mạnh của giặc Thanh.
D. Tiến công bí mật, thần tốc, táo bạo vào các căn cứ của giặc.
Câu 26. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đóng góp của phong trào Tây Sơn với lịch sử dân tộc Việt Nam?
A. Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê.
B. Xóa bỏ tình trạng chia cắt đất nước ròng rã hơn 250 năm.
C. Đánh bại quân Xiêm, Thanh, bảo vệ độc lập của đất nước.
D. Thống nhất đất nước từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau.
Câu 27. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đặt cơ sở bước đầu cho việc thống nhất đất

nước vào cuối thế kỉ XVIII?

A. Khởi nghĩa Lí Bí. B. Khởi nghĩa Lam Sơn.

C. Phong trào Tây Sơn. D. Khởi nghĩa Bà Triệu.

Câu 28. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bài học lịch sử rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Luôn nhân nhượng kẻ thù xâm lược để giữ môi trường hòa bình.

B. Chú trọng việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

C. Tiến hành chiến tranh nhân dân, thực hiện "toàn dân đánh giặc".

D. Phát động khẩu hiệu đấu tranh phù hợp để tập hợp lực lượng.

Câu 29. Các cuộc khởi nghĩa trong thời Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Đất nước có độc lập, chủ quyền. **B.** Đất nước mất độc lập, tự chủ.

B. Trung Quốc bị Mông Cổ đô hộ. **D.** Nhân dân Việt Nam đã bị đồng hóa.

Câu 30. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây mở đầu thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam?

A. Hai Bà Trưng. **B.** Bà Triệu. **C.** Lý Bí. **D.** Phùng Hưng.

Câu 31. Trong thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc, cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi và lập ra nhà nước Vạn Xuân?

A. Hai Bà Trưng. **B.** Bà Triệu. **C.** Lý Bí. **D.** Phùng Hưng.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Phân biệt sự khác nhau giữa khởi nghĩa và kháng chiến:

Câu 2: Giải thích vị trí địa lí Việt Nam tác động như thế nào đến lịch sử dân tộc?

Câu 3. Phân tích nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta TK X-XVIII? Nguyên nhân nào là sức mạnh quan trọng để quân dân ta chiến thắng giặc ngoại xâm?

Câu 4. Phân tích vai trò và ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam?

Câu 5. Từ thắng lợi và thất bại của các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, em hãy chỉ ra những bài học lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Những bài học đó có giá trị như thế nào đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Câu 6. Lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thắng lợi tiêu biểu của quân dân ta từ thế kỉ X – XVIII theo mẫu:

Tên cuộc kháng chiến	**Thời gian**	**Lãnh đạo**	**Chiến thắng tiêu biểu**
1. Kháng chiến chống quân Nam Hán và chiến thắng Bạch Đằng			
2. Kháng chiến chống quân xâm lược Tống			
3. Kháng chiến chống quân xâm lược Tống			
4. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên			

5. Kháng chiến chống quân Xiêm.			
6. Kháng chiến chống quân Thanh.			

Câu 7. Nguyên nhân thành công và thất bại của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trước năm 1945. Rút ra ý nghĩa của các cuộc kháng chiến đó?

Câu 8. Đặc điểm, kết quả và ý nghĩa của cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)?

Câu 9. Vì sao nói phong trào khởi nghĩa Tây Sơn đã đặt cơ sở bước đầu cho việc thống nhất đất nước vào cuối thế kỉ XVIII và bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Câu 10. Theo em, các bài học lịch sử từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay? Lấy ví dụ chứng minh.